

## Ý KIẾN MỚI VỀ DU LỊCH SINH THÁI

ThS. Nguyễn Văn Thuật<sup>1</sup>

### TÓM TẮT

*Từ năm 1987 đến nay, du lịch sinh thái vẫn còn được hiểu dưới nhiều góc độ khác nhau với nhiều tên gọi khác nhau. Dựa trên cơ sở phân tích các quan điểm về du lịch sinh thái ở nhiều quốc gia, bài viết đã đưa ra một khái niệm mới về du lịch sinh thái.*

**Từ khóa:** ý kiến, du lịch sinh thái.

Ngày nay du lịch sinh thái (DLST) đã trở thành nhu cầu không thể thiếu được trong đời sống văn hóa - xã hội của nhiều người. Hoạt động kinh doanh du lịch sinh thái đang phát triển một cách mạnh mẽ, trở thành một ngành kinh tế quan trọng mang lại nguồn lợi nhuận cho các nước trên thế giới trong đó có Việt Nam.

Nhưng ba mươi năm trước đây chưa hề có khái niệm “du lịch sinh thái”. Thật vậy, đã có những nhà du lịch thiên nhiên từ lâu như Humboldt, Darwin; nhưng những cuộc du lịch của họ không nhằm bảo tồn các khu thiên nhiên, văn hóa địa phương hay các loài bị đe dọa tiệt chủng. Chỉ đến khi có sự ra đời của lữ hành bằng máy bay, nhiều tài liệu về du lịch và thiên nhiên trên vô tuyến, sự tăng lên về những mối quan tâm đến các vấn đề bảo tồn và môi trường thì DLST mới trở thành một hiện tượng thật sự ở cuối thế kỷ 20 và hy vọng sẽ bùng nổ ở thế kỷ 21.

Du lịch sinh thái còn được thể hiện dưới nhiều loại hình khác nhau như:

- a. Du lịch thiên nhiên
- b. Du lịch dựa vào thiên nhiên
- c. Du lịch môi trường
- d. Du lịch đặc thù
- e. Du lịch xanh

- f. Du lịch thám hiểm
- g. Du lịch có trách nhiệm
- h. Du lịch nhạy cảm
- i. Du lịch nhà tranh
- j. Du lịch bền vững

### 1. Quan điểm của thế giới về du lịch sinh thái

Định nghĩa về DLST lần đầu tiên được Hector Ceballos-Lascurain nêu vào năm 1987: “Du lịch sinh thái là du lịch đến những khu vực tự nhiên còn ít bị thay đổi, với những mục đích đặc biệt: nghiên cứu, tham quan với ý thức trân trọng thế giới hoang dã và những giá trị văn hóa được khám phá” [2, tr. 8].

Vào những năm 90 của thế kỷ 20, khái niệm về du lịch sinh thái cũng đã được nhiều nhà nghiên cứu nêu ra, điển hình:

Theo Wood, 1991: “Du lịch sinh thái là du lịch đến các khu vực còn tương đối hoang sơ với mục đích tìm hiểu về lịch sử môi trường tự nhiên và văn hóa mà không làm thay đổi sự toàn vẹn của các hệ sinh thái. Đồng thời tạo những cơ hội về kinh tế để ủng hộ việc bảo tồn tự nhiên và mang lại lợi ích về tài chính cho người dân địa phương” [2, tr. 8-9].

<sup>1</sup>Trường Đại học Đồng Nai

"Du lịch sinh thái là loại hình du lịch diễn ra trong các vùng có hệ sinh thái tự nhiên còn bảo tồn khá tốt nhằm mục tiêu nghiên cứu, chiêm ngưỡng, thưởng thức phong cảnh, động thực vật cũng như các giá trị văn hoá hiện hữu"(Boo, 1991).

Theo Allen, 1993 "Du lịch sinh thái được phân biệt với các loại hình du lịch thiên nhiên khác về mức độ giáo dục cao đối với môi trường và sinh thái, thông qua những hướng dẫn viên có nghiệp vụ lành nghề. Du lịch sinh thái tạo ra mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên hoang dã cùng với ý thức được giáo dục để biến bản thân khách du lịch thành những người đi đầu trong công tác bảo vệ môi trường. Phát triển du lịch sinh thái sẽ làm giảm thiểu tác động của khách du lịch đến văn hóa và môi trường, đảm bảo cho địa phương được hưởng nguồn lợi tài chính do du lịch mang lại và chú trọng đến những đóng góp tài chính cho việc bảo tồn thiên nhiên"[2, tr. 9].

"Du lịch sinh thái là du lịch vào những khu tự nhiên hầu như không bị ô nhiễm hoặc ít bị xáo trộn với mục tiêu đặc biệt: nghiên cứu, thưởng ngoạn, trân trọng phong cảnh và muông thú hoang dã và các biểu thị văn hóa được khám phá trong các khu vực này"(Ceballos-Lascurain, H., 1987 theo L.Hens, 1998).

"Chỉ có du lịch tự nhiên được quản lý bền vững, hỗ trợ cho sự bảo tồn và được giáo dục về môi trường mới được coi là du lịch sinh thái và du lịch sinh thái được coi là đồng nghĩa với du lịch tự nhiên đích thực" (Boo, 1990, theo L.Hens, 1998).

"Du lịch sinh thái là du lịch tại các vùng còn chưa bị con người làm biến đổi. Nó phải đóng góp vào bảo tồn thiên nhiên và phúc lợi của dân địa phương" (hội du lịch sinh thái Hoa Kỳ, theo L.Hens, 1998).

Mặc dù có chung những quan điểm cơ bản về du lịch sinh thái, nhưng mỗi quốc gia, mỗi tổ chức quốc tế đều có những định nghĩa về du lịch sinh thái.

Định nghĩa của Nepal: "Du lịch sinh thái là loại hình du lịch đề cao sự tham gia của nhân dân vào việc hoạch định và quản lý các tài nguyên du lịch để tăng cường phát triển cộng đồng, liên kết giữa bảo tồn thiên nhiên và phát triển du lịch, đồng thời sử dụng thu nhập từ du lịch để bảo vệ các nguồn lực mà ngành du lịch phụ thuộc vào"[2, tr. 9].

Định nghĩa của Malaysia: "Du lịch sinh thái là hoạt động du lịch và thăm viếng một cách có trách nhiệm về mặt môi trường, tới những khu thiên nhiên còn nguyên vẹn, nhằm tận hưởng và trân trọng các giá trị của thiên nhiên (và những đặc tính văn hóa kèm theo, trước đây cũng như hiện nay), mà hoạt động này sẽ thúc đẩy công tác bảo tồn, có ảnh hưởng của du khách không lớn và tạo điều kiện cho dân chúng địa phương được tham dự một cách tích cực, có lợi về xã hội và kinh tế"[2, tr. 9-10].

Định nghĩa của Australia: "Du lịch sinh thái là du lịch vào thiên nhiên, có liên quan đến sự giáo dục và diễn giải về môi trường thiên nhiên, được quản lý bền vững về mặt sinh thái"[2, tr 10].

Định nghĩa của Hiệp hội Du lịch sinh thái quốc tế : "Du lịch sinh thái là việc đi lại có trách nhiệm tới các khu

vực thiên nhiên mà bảo tồn được môi trường và cải thiện phúc lợi cho người dân địa phương”[2, tr.10].

## 2. Quan điểm của Việt Nam về du lịch sinh thái

“Du lịch sinh thái là hình thức du lịch thiên nhiên có mức độ giáo dục cao về sinh thái và môi trường, có tác động tích cực đến việc bảo vệ môi trường và văn hóa, đảm bảo mang lại các lợi ích về tài chính cho cộng đồng địa phương và có đóng góp cho các nỗ lực bảo tồn” [2, tr.11].

Ở Việt Nam, du lịch sinh thái mới nghiên cứu từ giữa thập kỷ 90 của thế kỷ 20. Trong Hội thảo quốc gia về “Xây dựng chiến lược phát triển Du lịch sinh thái ở Việt Nam”, Tổng cục Du lịch Việt Nam đã đưa ra định nghĩa về du lịch sinh thái ở Việt Nam như sau : “Du lịch sinh thái là loại hình du lịch dựa vào thiên nhiên và văn hóa bản địa, gắn với giáo dục môi trường, có đóng góp cho nỗ lực bảo tồn và phát triển bền vững, với sự tham gia tích cực của cộng đồng địa phương”[6]. Nhưng gần đây, người ta cho rằng nội dung căn bản của Du lịch sinh thái là tập trung vào mức độ trách nhiệm của con người đối với môi trường. Quan điểm thụ động cho rằng Du lịch sinh thái là du lịch hạn chế tối đa các suy thoái môi trường do du lịch tạo ra, là sự ngăn ngừa các tác động tiêu cực lên sinh thái, văn hoá và thẩm mỹ. Quan điểm chủ động cho rằng Du lịch sinh thái còn phải đóng góp vào quản lý bền vững môi trường lãnh thổ du lịch và phải quan tâm đến quyền lợi của nhân dân địa phương. Do đó, người ta đã đưa ra một khái niệm mới tương đối đầy đủ hơn: "Du lịch sinh thái là du lịch có trách nhiệm với các khu thiên

nhiên là nơi bảo tồn môi trường và cải thiện phúc lợi cho nhân dân địa phương".

Nói tóm lại, cho đến tận nay khái niệm du lịch sinh thái vẫn còn được hiểu dưới nhiều góc độ khác nhau với nhiều tên gọi khác nhau nhưng chúng ta có thể khái quát như sau: Du lịch sinh thái là loại hình du lịch dựa vào thiên nhiên, phát triển dựa vào những giá trị hấp dẫn của thiên nhiên và văn hóa bản địa; lợi nhuận thu từ hoạt động du lịch sẽ đóng góp cho công tác bảo tồn và nâng cao đời sống cho nhân dân địa phương; đồng thời phổ biến một số kiến thức cơ bản về sinh thái học cho khách du lịch, từ đó họ có ý thức bảo vệ môi trường. Như vậy, từ định nghĩa đầu tiên năm 1987 đến nay, nội dung của du lịch sinh thái đã có sự thay đổi: từ chỗ coi hoạt động du lịch sinh thái là loại hình ít tác động đến môi trường tự nhiên sang cách nhìn khác hơn; theo cách nhìn mới, du lịch sinh thái là loại hình du lịch có trách nhiệm với bảo tồn, có tính giáo dục và nâng cao đời sống của cộng đồng địa phương.

## 3. Quan điểm của tác giả về du lịch sinh thái

Du lịch sinh thái (DLST) không nhất thiết phải đến những nơi mà thiên nhiên hoang dã, dựa vào cảnh quan tự nhiên như các tác giả khác đã đề cập mà còn dựa vào các cảnh quan nhân tạo – tự nhiên, các cảnh quan do con người tạo ra nhưng lại tuân thủ các định luật tự nhiên. Ví dụ: Đại kim tự tháp Giza nằm trong khu phức hợp di tích cổ thuộc cao nguyên Giza, ngoại ô thủ phủ Cairo, Ai Cập hoặc hồ Trị An, hồ nước nhân tạo, nằm trên dòng sông Đồng Nai, thuộc tỉnh Đồng Nai.

DLST cũng có thể loại hình du lịch dựa vào các cảnh quan tự nhiên – nhân tạo, các cảnh quan hoàn toàn tự nhiên nhưng do con người quản lý chi phối: rừng trồng, các cánh đồng cao sản, các công viên quốc gia.... Hơn thế nữa, các di tích lịch sử, di tích văn hóa hoặc các di tích lịch sử cách mạng cũng là đối tượng của DLST.

Các di tích lịch sử - văn hóa: Các công trình xây dựng, địa điểm và các di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thuộc công trình, địa điểm đó có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học như công trình xây dựng, địa điểm gắn với sự kiện lịch sử tiêu biểu trong quá trình dựng nước và giữ nước, công trình xây dựng, địa điểm gắn với thân thể và sự nghiệp của anh hùng dân tộc, danh nhân của đất nước, công trình xây dựng, địa điểm gắn với sự kiện lịch sử tiêu biểu của các thời kỳ cách mạng, kháng chiến hoặc các di tích cách mạng là một bộ phận cấu thành hệ thống các di tích lịch sử - văn hoá cũng là đối tượng của DLST. Tuy nhiên, các di tích lịch sử - văn hóa có những điểm khác với các di tích tôn giáo tín ngưỡng như đình, đền, chùa, miếu... ở chỗ: đó là những địa điểm cụ thể, công trình kiến trúc có sẵn (nhà ở, đường phố...), là những công trình được con người tạo nên phù hợp với mục đích sử dụng (địa đạo, hầm bí mật...) gắn liền với những sự kiện cụ thể, nhân vật lịch sử cụ thể mà trở thành di tích. Loại hình di tích này rất đa dạng, phong phú, có mặt ở khắp mọi nơi, khó nhận biết, đồng thời cũng rất dễ bị lãng quên, dễ biến dạng theo mục đích sử dụng, theo thời tiết và theo thời gian. Bởi vậy các di tích này vừa khó bảo tồn vừa khó phát huy tác dụng nếu không được quan tâm đặc biệt.

Như vậy, hoạt động du lịch sinh thái sẽ hỗ trợ cho các hoạt động bảo tồn và được quản lý bền vững về mặt sinh thái. Du khách sẽ được hướng dẫn tham quan với những diễn giải cần thiết về môi trường để nâng cao hiểu biết, cảm nhận được những giá trị thiên nhiên và văn hóa mà không gây ra những tác động đối với các hệ sinh thái và văn hóa bản địa. Thông qua hoạt động du lịch, thám hiểm, du khách sẽ tới được những nơi hoang dã, đặc sắc để tìm hiểu, nghiên cứu các hệ sinh thái và các nền văn hóa bản địa độc đáo, làm thức dậy ở du khách tình yêu và trách nhiệm bảo tồn. Không những thế, du khách sẽ được phổ biến những kiến thức cơ bản về sinh thái học với những mức độ khác nhau cho từng đối tượng khác nhau. Lúc đó thái độ đối với môi trường không những dựa trên tình cảm mà còn dựa trên những cơ sở khoa học.

Từ những hiểu biết trên con người càng yêu mến thiên nhiên hơn. Chính sự hiểu biết về thiên nhiên, con người sẽ bảo vệ tự nhiên một cách có chủ định, có ý thức, có khoa học. Lúc đó, mỗi hành động làm tổn hại đến tự nhiên đều mang ý niệm đạo đức.

Như vậy, mọi hoạt động phát triển du lịch nói chung và du lịch sinh thái nói riêng đều được thực hiện trên cơ sở khai thác những giá trị của tài nguyên du lịch tự nhiên, tự nhiên - nhân tạo, nhân tạo - tự nhiên, văn hóa, lịch sử kèm theo các điều kiện về cơ sở hạ tầng và dịch vụ. Kết quả của quá trình khai thác đó là sự hình thành những sản phẩm du lịch từ các tiềm năng về tài nguyên đem lại nhiều lợi ích cho xã hội. Trước tiên là những lợi ích về kinh tế - xã hội, tạo ra nhiều cơ hội tìm kiếm việc làm, nâng cao đời sống kinh tế cho cộng

đồng địa phương thông qua các dịch vụ du lịch, tạo điều kiện cho việc bảo tồn các giá trị văn hóa, lịch sử và sự đa dạng của thiên nhiên nơi có những hoạt động phát triển du lịch. Lợi nhuận từ hoạt động du lịch sẽ dành một phần đáng kể vào việc cải thiện môi trường sống của nhân dân địa phương, nâng cao đời sống của người dân địa phương bằng các hình thức như cho người dân đảm nhận vai trò hướng dẫn viên, cung cấp chỗ ở cho khách du lịch, cung cấp hàng lưu niệm và các dịch vụ khác. Từ những lợi ích này, sức ép của cộng đồng địa phương đối với môi trường sẽ giảm đi và chính người dân địa phương sẽ làm chủ thực sự, chính người dân địa phương sẽ bảo vệ trung thành các giá trị tự nhiên và văn hóa bản địa nơi diễn ra các hoạt động du lịch sinh thái; đồng thời, với số tiền thu được từ hoạt động du lịch sẽ đầu tư cho quản lý, nâng cấp quản lý và xây dựng khu dự trữ thiên nhiên

Sau nữa, sự phát triển du lịch sinh thái sẽ tạo điều kiện thỏa mãn nhu cầu về giao lưu văn hóa giữa nhân dân các địa phương trong nước và các quốc gia với nhau.

Từ nhận thức trên, theo chúng tôi: *“Du lịch sinh thái là loại hình du lịch dựa vào cảnh quan tự nhiên, cảnh quan nhân tạo - tự nhiên, cảnh quan tự nhiên – nhân tạo và các di tích lịch sử, văn hóa, các di tích lịch sử - cách mạng; gắn với giáo dục môi trường; đóng góp cho công tác bảo tồn; đồng thời phổ biến một số kiến thức cơ bản về sinh thái học cho nhiều đối tượng khác nhau ở nhiều mức độ khác nhau. Hơn thế nữa, du lịch sinh thái còn góp phần giao lưu, tìm hiểu phong tục tập quán giữa các địa phương trong nước cũng như giữa các nước.”*

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Kreg Lindberg và Donal.E. Hawkins (1999), *Du lịch sinh thái, hướng dẫn cho các nhà lập kế hoạch và quản lý*, Cục Môi trường xuất bản.
2. Phạm Trung Lương (chủ biên) (2002), *Du lịch sinh thái, những vấn đề về lý luận và thực tiễn phát triển ở Việt Nam*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
3. Trần Đức Thanh (1999), *Nhập môn khoa học du lịch*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.
4. Tiến sĩ Trần Văn Thông (2002), *Tổng quan du lịch*, Nxb. Giáo dục.
5. PGS.TS Nguyễn Minh Tuệ (chủ biên) (1999), *Địa lý du lịch*, Nxb. T.P HCM.
6. Tổng cục Du lịch Việt Nam (1999), *Xây dựng chiến lược phát triển Du lịch sinh thái ở Việt Nam*, Hội thảo Quốc gia.

### A NEW VIEW POINT ON ECOTOURISM

#### ABSTRACT

*Since 1987, ecotourism has been viewed from different angles by different names. Based on the analysis of ecotourism in many countries, the article has suggested a new concept of ecotourism.*

**Keywords:** *point of view, ecotourism.*